

Số: /BC-SLĐTBXH

Trà Vinh, ngày 20 tháng 8 năm 2021

## BÁO CÁO NHANH

Kết quả triển khai Nghị quyết số 68/NQ-CP Chính phủ  
và Quyết định 23/QĐ-TTg về việc hỗ trợ người lao động và người sử dụng  
lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh  
(Tính đến ngày 20/8/2021)

### I. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI

**1. Chính sách giảm mức đóng vào Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp:** Kết quả rà soát, có **895** đơn vị, **42.392** lao động được giảm mức đóng vào Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp với tổng số tiền tạm tính giảm mức đóng 12 tháng (tính từ ngày 01/7/2021 đến 30/6/2022) là **13.060.808.425** đồng, đã thông báo đến các đơn vị. Chưa phát sinh hồ sơ mới

**2. Chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất:** Kết quả rà soát, có **40** đơn vị có số lao động giảm từ 15% trở lên so với thời điểm tháng 4/2021, đã gửi thông báo hướng dẫn đến đơn vị. Kết quả rà soát đến nay đã duyệt và chi 01 đơn vị (Trường mầm non - Tiểu học Việt Anh Trà Vinh) với tổng số lao động được hỗ trợ là **47** người với tổng số tiền hỗ trợ **132.141.240** đồng, đã thông báo doanh nghiệp các đơn vị đang tiến hành hồ sơ. Chưa phát sinh hồ sơ mới.

**3. Chính sách hỗ trợ người sử dụng lao động đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho người lao động:** Chưa phát sinh hồ sơ, nguyên nhân do ảnh hưởng dịch bệnh Covid-19, nên các doanh nghiệp chưa thể hoàn chỉnh hồ sơ nộp.

**4. Chính sách hỗ trợ người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương:** Ngành BHXH đã xác nhận cho 29 đơn vị với 311 lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, 02 đơn vị với 04 lao động ngừng việc để các doanh nghiệp thực hiện đề nghị hỗ trợ cho người lao động theo quy định. Ủy ban nhân dân tỉnh đã phê duyệt cho **285 lao động** (trong đó 121 người tạm hoãn trên 30 ngày, 75 người tạm hoãn dưới 30 ngày và hưởng chính sách bổ sung người mang thai và trẻ em có 89 người) với **tổng số tiền 677.035.000 đồng**, các huyện, thị xã, thành phố đang tiếp tục rà soát.

**5. Chính sách hỗ trợ người lao động ngừng việc:** Chưa phát sinh hồ sơ, các huyện, thị xã, thành phố đang khẩn trương rà soát. Nguyên nhân do ảnh hưởng dịch bệnh Covid-19, nên các doanh nghiệp chưa thể hoàn chỉnh hồ sơ nộp.

**6. Chính sách chấm dứt hợp đồng không đủ điều kiện hưởng bảo hiểm thất nghiệp:** Chưa phát sinh hồ sơ, các huyện, thị xã, thành phố đang khẩn trương

rà soát. Nguyên nhân do ảnh hưởng dịch bệnh Covid-19, nên các doanh nghiệp chưa thể hoàn chỉnh hồ sơ nộp

### **7. Chính sách hỗ trợ đối với trẻ em và người đang điều trị Covid-19, cách ly y tế (F0 và F1):**

Tính đến thời điểm hiện nay Ủy ban nhân dân tỉnh đã phê duyệt 1.786 người, với tổng kinh phí hỗ trợ 4.112.280.000 đồng. Trong đó

- Sở Y tế rà soát và đã trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt danh sách hỗ trợ trẻ em và người đang điều trị Covid-19, cách ly y tế tại cơ sở để có đủ cơ sở hưởng chính sách theo Quyết định 23/2021/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ có **593 người** (Trong đó trẻ em thuộc diện F0, F1 là 55 người, đối tượng F0, F1 đang điều trị, cách ly y tế là 573 người) với tổng kinh phí hỗ trợ **1.841.240.000 đồng**.

- Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố đã trình và được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt **1.315** người (trong đó trẻ em 216 người), với tổng kinh phí phê duyệt **1.967.120.000 đồng**.

Kết quả hiện nay đã hỗ trợ cho **342** người với tổng số **511.040.000 đồng**.

**8. Chính sách hỗ trợ viên chức hoạt động nghệ thuật; chính sách hỗ trợ hướng dẫn viên du lịch:** Kết quả Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt 29 người viên chức hoạt động nghệ thuật và 01 người hướng dẫn viên du lịch với tổng số tiền đề nghị hỗ trợ là: 111.300.000đ (*Một trăm mười một triệu ba trăm ngàn đồng*). Đang tiếp tục rà soát. Chưa phát sinh hồ sơ mới

**9. Chính sách hỗ trợ hộ kinh doanh:** Toàn tỉnh đã hỗ trợ cho **13** hộ đủ điều kiện đề xuất UBND tỉnh phê duyệt hỗ trợ với kinh phí 30 triệu đồng. Các huyện còn lại đang tiếp tục rà soát, chưa phát sinh hồ sơ mới. Kết quả đã chi cho 07 hộ với tổng số tiền 21.000.000 đồng.

**10. Chính sách hỗ trợ người sử dụng lao động vay vốn để trả lương ngừng việc, trả lương phục hồi sản xuất:** Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh đã thẩm định, hỗ trợ cho người sử dụng lao động vay vốn phục hồi sản xuất (Công ty cổ phần du lịch Trà Vinh) với tổng số tiền **153** triệu cho **13** lao động. Chưa phát sinh hồ sơ mới, Ngân hàng đang tiếp tục hướng dẫn các doanh nghiệp có nhu cầu vay vốn.

**11. Chính sách đối với lao động không có giao kết hợp đồng lao động (lao động tự do) và một số đối tượng đặc thù khác:** Kết quả UBND tỉnh đã phê duyệt **42.250** đối tượng (trong đó người bán lẻ vé số là **8.175**, đã thực hiện hỗ trợ xong) các nhóm đối tượng khác hiện các địa phương đang thực hiện hỗ trợ.

## **II. Tổng hợp kết quả UBND tỉnh phê duyệt và hỗ trợ các nhóm đối tượng.**

Tính đến ngày **20/8/2021**, Kết quả UBND tỉnh đã phê duyệt **48.180** (*trong đó người bán lẻ vé số là 8.175*) với tổng kinh phí hỗ trợ **73.086.875.000 đồng**; Hiện nay đã cấp phát cho **41.488** người, với kinh phí **62.569.085.000 đồng**; đạt **86,10%** so với tổng kinh phí được phê duyệt (*Phụ lục đính kèm*).

**\* Nhận xét đánh giá:** Một số địa phương cấp ủy, chính quyền địa phương chưa thật sự quan tâm đúng mức, nên tiến độ rà soát và chi trả chậm. Tuy nhiên, tiến độ chi trả còn phụ thuộc vào số đối tượng phê duyệt, nếu đơn vị nào phê duyệt phát sinh trong ngày nhiều, thì sẽ ảnh hưởng đến tiến độ chi trả của đơn vị đó. Trong ngày **20/8/2021**, có 01 đơn vị tiến độ chi trả còn chậm Cầu Ngang (**50,4%**), lý do mới phê duyệt kinh phí hỗ trợ, địa phương chưa nhận được tiền;

Trên đây là báo cáo nhanh tình hình triển khai Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 và Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg của Chính phủ trên địa bàn tỉnh Trà Vinh./.

***Nơi nhận:***

- VP Bộ LĐTBXH (b/c);
- TT. Tỉnh ủy (b/c);
- VP. UBND tỉnh (b/c);
- Ban Giám đốc Sở;
- Lưu: VP, P.LĐV.LGDNN.

**KT.GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Dương Quang Ngọc**

**Phụ lục 1: Tổng hợp kết quả UBND tỉnh phê duyệt**

TT	Đơn vị	Tổng kinh phí phê duyệt	Tổng số các đợt phê duyệt	UBND tỉnh Phê duyệt					
				Lao động không có giao kết HĐLĐ (LĐTD)		CS hỗ trợ Trẻ em, người đang cách ly y tế	CS Tạm hoãn HĐ, nghỉ việc không lương	CS hỗ trợ Hộ KD tạm ngưng HĐ	CS hỗ trợ VC hoạt động Nghệ thuật - HDV Du lịch
				Hỗ trợ người bán Vé số	LĐ TD khác				
<b>-</b>	<b><u>TỔNG CỘNG</u></b>	<b><u>73.086.875.000</u></b>	<b><u>48.180</u></b>	<b><u>8.175</u></b>	<b><u>38.484</u></b>	<b><u>1.193</u></b>	<b><u>285</u></b>	<b><u>13</u></b>	<b><u>30</u></b>
1	Tp. Trà Vinh	8.991.155.000	5.817	1.327	4.123	81	257	0	29
2	Châu Thành	10.739.550.000	7.142	1.247	5.721	173	0	0	1
3	Cầu Ngang	11.039.450.000	7.211	799	6.097	304	11	0	0
4	Trà Cú	12.382.080.000	8.081	1.255	6.287	528	11	0	0
5	Duyên Hải	4.440.000.000	2.960	434	2.526	0	0	0	0
6	TX. Duyên Hải	2.161.500.000	1.441	313	1.128	0	0	0	0
7	Cầu Kè	8.867.760.000	5.903	810	5.087	0	6	0	0
8	Càng Long	7.564.500.000	5.037	1.021	4.010	0	0	6	0
9	Tiểu Cần	6.900.880.000	4.588	969	3.505	107	0	7	0

**Phụ lục 2: Tổng hợp chi hỗ trợ cho các đối tượng**

**Cập nhật đến 15g00, ngày 20/8/2021**

TT	Đơn vị	Tổng các đợt phê duyệt	Kinh phí phê duyệt	Tổng số chi hỗ trợ đối tượng	Lũy kế chi hỗ trợ từ trước đến ngày 20/8/2021	Tỷ lệ chi hỗ trợ đến thời điểm hiện tại	Số chi hỗ trợ phát sinh trong ngày		Số phê duyệt phát sinh mới trong ngày
							Đối tượng	Số tiền	
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>48.180</b>	<b>73.086.875.000</b>	<b>41.486</b>	<b>62.567.085.000</b>	<b>86,1</b>	<b>3.763</b>	<b>5.928.835.000</b>	<b>6.029</b>
1	Duyên Hải	2.960	4.440.000.000	2.960	4.440.000.000	100,0	0	0	0
2	Tiểu Cần	4.588	6.900.880.000	4.573	6.875.680.000	99,7	92	143.680.000	0
3	Cầu Kè	5.903	8.867.760.000	5.852	8.791.260.000	99,1	51	76.500.000	0
4	Châu Thành	7.142	10.739.550.000	7.013	10.543.840.000	98,2	1.434	2.176.340.000	1.253
5	TX. Duyên Hải	1.441	2.161.500.000	1.296	1.944.000.000	89,9	8	12.000.000	145
6	Tp. Trà Vinh	5.817	8.991.155.000	4.999	7.753.155.000	85,9	2.150	3.478.315.000	684
7	Càng Long	5.037	7.564.500.000	4.298	6.447.000.000	85,3	23	34.500.000	725
8	Trà Cú	8.081	12.382.080.000	6.860	10.306.180.000	84,9	0	0	0
9	Cầu Ngang	7.211	11.039.450.000	3.635	5.465.970.000	50,4	5	7.500.000	3.222